| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ VĨNH PHÚ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 329/BC-UBND | *Vĩnh Phú, ngày 23 tháng 6 năm 2026* |

# BÁO CÁO
## Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026 xã Vĩnh Phú

## PHẦN I
## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU - CHI NSNN 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2026 với tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị bất ngờ leo thang tại một số khu vực, đặc biệt chiến sự tại khu vực Trung Đông kéo theo căng thẳng về thương mại, đầu tư, an ninh năng lượng, chuỗi cung ứng toàn cầu…

Trong nước, tình hình chính trị - xã hội, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế tiếp tục xu hướng phục hồi tích cực, lạm phát được kiểm soát; các vấn đề tồn đọng, bất cập kéo dài được tập trung tháo gỡ, chuyển biến tích cực hơn; một số chính sách lớn - động lực thúc đẩy tăng trưởng được ban hành. Đặc biệt, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

Thực hiện các chủ trương, định hướng của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND xã cùng sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội, ngay từ đầu năm 2026, UBND xã Vĩnh Phú đã tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, điều hành ngân sách nhà nước. Công tác thu ngân sách được thực hiện quyết liệt, chú trọng khai thác các nguồn thu, chống thất thu ngân sách; đồng thời quản lý chặt chẽ các khoản chi, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định và đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương.

Với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, công tác thu ngân sách nhà nước và điều hành thu, chi ngân sách xã trong 06 tháng đầu năm 2026 đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần tạo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển của địa phương. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

### A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước

### I. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn xã giao là 49.074 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 là 17.147 triệu đồng, đạt 34,94%, ước đến 30/6/2026 là 20.500 triệu đồng đạt 41,77% dự toán được giao, ước thực hiện cả năm là 54.420 triệu đồng, đạt 110,89% số dự toán được giao. Chi tiết các khoản thu như sau:

***1. Thu từ DNNN***

Số dự toán được giao là 100 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 là 0 triệu đồng, ước đến 30/06/2026 là 0 đồng, đạt 0% so dự toán.

***2. Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài***

Số dự toán được giao là 0 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 là 0 triệu đồng, ước đến 30/06/2026 đạt 0 triệu đồng. Đây là nguồn thu mới phát sinh, chưa có trong dự toán. Đa phần các công ty trên địa bàn còn nhỏ, lẻ chưa thu hút được vốn đầu tư nước ngoài.

***3. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh***

Số dự toán được giao là 9.200 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 là 7.772 triệu đồng đạt 84,48% so dự toán; ước đến 30/6/2026 là 9.200 triệu đồng, đạt 100% so dự toán.

Đây được coi là một trong những khoản thu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu thu cân đối ngân sách nhà nước, mang tính ổn định, nuôi dưỡng lâu dài từ nội lực các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đăng ký trụ sở chính tại địa phương.

***4. Thu thuế thu nhập cá nhân***

Số dự toán được giao 5.000 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 là 2.220 triệu đồng bằng 44,40% so dự toán, ước đến 30/6/2026 đạt 2.640 triệu đồng, bằng 52,80% so dự toán.

***5. Thu phí trước bạ***

Số dự toán được giao 11.500 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 đạt 3.897 triệu đồng, bằng 33,89% so dự toán, ước đến 30/6/2026 đạt 4.200 triệu đồng, bằng 36,52% so dự toán.

***6. Thu phí, lệ phí***

Dự toán xã giao 100 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 đạt 246 triệu đồng, bằng 246% so dự toán, ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 260 triệu đồng, bằng 260% so dự toán.

***7. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp***

Dự toán xã giao là 927 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 đạt 550 triệu đồng, bằng 59,33% so dự toán, ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 550 triệu đồng, bằng 59,33% so dự toán.

***8. Thu tiền sử dụng đất***

Dự toán xã giao là 20.000 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 đạt 1.932 triệu đồng, bằng 9,66% so dự toán; ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 3.100 triệu đồng, bằng 15,50% so dự toán.

***9. Thu từ quỹ đất công ích***

Dự toán giao là 500 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 đạt 0 triệu đồng, ước đến 30/6/2026 đạt 0 triệu đồng.

***10. Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước***

Dự toán giao là 247 triệu đồng, thực hiện đến 15/6/2026 đạt 0 triệu đồng, ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 0 triệu đồng.

***11. Thu khác ngân sách***

Dự toán giao là 1.500 triệu đồng, thực hiện đên 15/6/2026 đạt 530 triệu đồng, bằng 35,33% so dự toán, ước đến 30/6/2026 đạt 550 triệu đồng, bằng 36,67% so dự toán.

*(Chi tiết kèm theo biểu số 01)*

**II. Thu ngân sách cấp xã được hưởng:**

Dự toán xã giao là 294.095 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 là 240.690 triệu đồng, đạt 81,84%, ước thực hiện đến 30/6/2026 đạt 254.000 triệu đồng, bằng 86,37% số dự toán. Ước cả năm là 369.255 triệu đồng, đạt 125,56% dự toán giao đầu năm.

Trong đó:

***1. Thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp***

Dự toán xã giao là 33.714 triệu đồng, số thực hiện đến 15/6/2026 là 9.534 triệu đồng đạt 28,28%. Ước thực hiện đến 30/6/2026 là 11.326 triệu đồng đạt 33,59% gồm: Các khoản thu ngân sách xã được hưởng 100% là 3.497 triệu đồng, các khoản thu phân chia theo tỷ lệ đạt 7.829 triệu đồng.

Ước thực hiện cả năm đạt 35.494 triệu đồng, bằng 105,28% số dự toán.

***2. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh***

Dự toán xã giao là 260.381 triệu đồng *(trong đó: thu bổ sung cân đối là 232.203 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu là 28.178 triệu đồng)* số thực hiện đến 15/6/2026 là 209.147 triệu đồng đạt 80,32% so dự toán. Ước đến 30/06/2026 là 220.665 triệu đồng đạt 84,75% dự toán. Ước thực hiện cả năm là: 311.752 triệu đồng đạt 119,73% so dự toán.

***3. Thu chuyển nguồn ngân sách xã từ năm trước chuyển sang***

Thu chuyển nguồn ngân sách xã từ năm 2025 chuyển sang là 22.009 triệu đồng.

***4. Thu kết dư ngân sách xã năm trước***

Thu kết dư ngân sách xã năm 2025 là 0 triệu đồng.

*(Chi tiết kèm theo biểu số 02)*

**B. Tình hình thực hiện chi NS xã**

Dự toán chi NSNN xã Vĩnh Phú năm 2026 xã giao là 294.095 triệu đồng, số thực hiện đến 15/06/2026 là 108.426 triệu đồng đạt 36,87% so dự toán. Ước thực hiện đến 30/6/2026 là 153.900 triệu đồng, đạt 52,53%. Ước cả năm thực hiện là 369.255 triệu đồng, đạt 125,56% dự toán năm.

*(Chi tiết kèm theo biểu số 03)*

Cụ thể một số nội dung chi như sau:

**I. Chi đầu tư XDCB**

Dự toán xã giao đầu năm là 44.178 triệu đồng, thực hiện đến 15/06/2026 là 14.400 triệu đồng, đạt 32,6% so dự toán giao đầu năm, ước thực hiện đến 30/06/2026 là 23.500 triệu đồng, đạt 53,19% so dự toán giao đầu năm. Ước thực hiện cả năm là 45.378 triệu đồng, bằng 102,72% so dự toán giao đầu năm *(bằng 100% so vốn KH ĐTC năm 2026).*

Cơ bản nguồn vốn XDCB được phân bổ ngay từ đầu năm theo đúng tiêu chí của Quy định điều hành ngân sách tỉnh, xã và được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn.

**II. Chi thường xuyên**

Dự toán xã giao 244.136 triệu đồng, số thực hiện đến 15/06/2026 là 94.026 triệu đồng, bằng 38,51% số dự toán. Ước thực hiện đến 30/6/2026 là 130.400 triệu đồng đạt 53,41% so dự toán, ước cả năm 2026 là 318.096 triệu đồng, đạt 130,29% so dự toán.

Chi tiết như sau:

***1. Chi nhiệm vụ quốc phòng***

Dự toán xã giao 2.806 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 471 triệu đồng đạt 16,79%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 620 triệu đồng đạt 22,1% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 2.806 triệu đồng, bằng 100% số dự toán.

***2. Chi nhiệm vụ an ninh và trật tự, an toàn xã hội***

Dự toán xã giao 4.408 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 1.492 triệu đồng đạt 33,85%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 2.200 triệu đồng đạt 49,91% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 4.408 triệu đồng, bằng 100% số dự toán.

***3. Chi sự nghiệp giáo dục***

Dự toán xã giao 138.885 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 50.183 triệu đồng đạt 36,13%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 64.500 triệu đồng đạt

46,44% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 157.335 triệu đồng, bằng 113,28% số dự toán.

***4. Chi sự nghiệp y tế, dân số***

Dự toán xã giao 9.691 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 3.125 triệu đồng đạt 32,25%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 4.100 triệu đồng đạt 42,31% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 9.691 triệu đồng, bằng 100% số dự toán.

***5. Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin, phát thanh, TDTT***

Dự toán xã giao 1.644 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 568 triệu đồng đạt 34,55%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 1.060 triệu đồng đạt 64,5% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 1.644 triệu đồng, bằng 100% số dự toán.

***6. Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường***

Dự toán xã giao 3.276 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 405 triệu đồng đạt 12,36%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 600 triệu đồng đạt 18,32% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 3.276 triệu đồng, bằng 100% so dự toán.

***7. Chi sự nghiệp kinh tế:***

Dự toán xã giao 15.070 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 1.049 triệu đồng đạt 6,96%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 2.200 triệu đồng đạt 14,6% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 16.001 triệu đồng, bằng 106,18% so dự toán.

***8. Chi hoạt động quản lý nhà nước:***

Dự toán xã giao 40.166 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 14.663 triệu đồng đạt 36,51%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 23.420 triệu đồng đạt 58,31% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm đạt 42.264 triệu đồng, bằng 105,22% so dự toán.

***9. Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:***

Dự toán xã giao 27.497 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 22.070 triệu đồng đạt 80,26%, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 31.600 triệu đồng đạt 114,92% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm là 79.978 triệu đồng, đạt 290,86% so dự toán.

**III. Sử dụng dự phòng ngân sách:**

Dự toán xã giao 5.781 triệu đồng. Số thực hiện đến 15/06/2026 là 0 triệu đồng, ước thực hiện đến 30/6/2026 là 0 triệu đồng đạt 0% dự toán được giao. Ước thực hiện cả năm là 5.781 triệu đồng, đạt 100% so dự toán.

**IV. Sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi:**

1. Số tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025 đã được duyệt là: 7.949 triệu đồng.

2. Phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi đã được phê duyệt như sau:

+ Bổ sung nguồn CCTL: 3.113 triệu đồng

+ Bổ sung tăng chi đầu tư XDCB: 1.550 triệu đồng

+ Chi các nhiệm vụ phát sinh không có trong dự toán: 3.286 triệu đồng *(trong đó bổ sung dự toán năm 2025 là: 1.058 triệu đồng; bổ sung dự toán năm 2026 là: 2.228 triệu đồng).*

**C. Đánh giá về công tác quản lý thu - chi Ngân sách**

**I. Kết quả đạt được:**

***1. Về thu ngân sách:***

Sau khi được cấp trên giao dự toán, Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn, UBND xã phân bổ, tổ chức thực hiện dự toán thu ngay từ đầu năm, đảm bảo công khai, minh bạch. Đồng thời với tinh thần chủ động, nỗ lực, khắc phục khó khăn, nên các chỉ tiêu thu ngân sách xã đã đạt tiến độ kế hoạch, trong đó một số khoản thu đạt cao như: thu phí, lệ phí; thu tiền ngoài quốc doanh, thu thuế TNCN...

- Tuy nhiên, còn một số khoản thu chưa đạt được tiến độ thực hiện so với kế hoạch đề ra như: Thu tiền sử dụng đất, Thu lệ phí trước bạ.....

***2. Chi ngân sách:***

- Công tác tổ chức điều hành chi ngân sách đã được triển khai tích cực, chủ động trong điều kiện nguồn thu còn hạn hẹp so với nhu cầu chi, song vẫn đảm bảo nguồn đáp ứng nhu cầu chi theo dự toán; đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ chi về an ninh quốc phòng, chi sự nghiệp giáo dục, văn hóa, môi trường, đảm bảo xã hội…

- Công tác điều hành dự toán chi đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, nhằm đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - chính trị được giao.

- Công tác quản lý đầu tư cơ bản thực hiện đúng theo Luật Đầu tư công, và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**II. Tồn tại, hạn chế:**

***1. Về thu ngân sách:***

Còn một số khoản thu chưa đạt được tiến độ thực hiện so với kế hoạch đề ra như: Thu tiền sử dụng đất (6 tháng mới đạt 15,5% dự toán giao), Thu lệ phí trước bạ (6 tháng mới đạt 36,52% dự toán giao). Một số khoản thu chưa thực hiện như: Thu DN có vốn đầu tư nước ngoài; Thu từ quỹ đất công ích; Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước.

***2. Chi ngân sách:***

6 tháng đầu năm còn tồn tại một số nhiệm vụ chi đã được bố trí trong dự toán nhưng tiến độ thực hiện còn chậm như: Chi bảo vệ môi trường (đạt 18,32% dự toán), Chi hoạt động kinh tế (14,6% dự toán), Chi quốc phòng (22,1% dự toán).

**III. Nguyên nhân:**

***1. Về thu ngân sách:***

- 6 tháng đầu năm tập trung vào việc rà soát và thanh lý các hợp đồng thầu đất công ích để tiến hành đấu giá nên tiến độ thu khoản này còn hạn chế. Bên cạnh đó, UBND xã đang chỉ đạo phòng Kinh tế tiến hành các thủ tục để tổ chức đấu giá QSDĐ nên chưa phát sinh khoản thu này.

- Một số khoản thu sẽ được các đơn vị, doanh nghiệp, nhà đầu tư nộp vào dịp cuối năm (như thu tiền mặt nước).

***2. Chi ngân sách:***

- Nhiều nhiệm vụ đã được bố trí kinh phí để thực hiện, tuy nhiên còn cần thời gian thực hiện (thi công), nghiệm thu và thanh toán nên tồn tại một số nhiệm vụ chi có tiến độ thực hiện chậm (các hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; các hợp đồng cải tạo, nâng cấp hệ thống kênh mương nội đồng).

- Việc thay đổi mô hình, sắp xếp Ban chỉ huy quân sự cấp xã ảnh hưởng tiến độ chi nguồn quốc phòng.

## PHẦN II
## PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THU – CHI NGÂN SÁCH XÃ 06 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2026, hoàn thành dự toán thu - chi ngân sách các cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

**I. Thu ngân sách nhà nước**

Một số giải pháp cụ thể cần tiếp tục triển khai thực hiện là:

1. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo theo chế độ quy định. Kịp thời thực hiện có hiệu quả việc phân tích, dự báo; rà soát, đánh giá những yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu NSNN vừa đảm bảo hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động, vừa thu đúng, thu đủ và kịp thời theo pháp luật các khoản thu vào ngân sách.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế trên các kênh thông tin để người nộp thuế nâng cao hiểu biết, tính tự giác tuân thủ thực hiện nghĩa vụ thuế, đặc biệt là hoạt động kinh doanh TMĐT, livestream bán hàng. Phối hợp

với các cơ quan: Thuế cơ ở 9, Quản lý thị trường, Chi cục kiểm lâm tỉnh,...: tăng cường tuyên truyền vận động, hướng dẫn người dân chuyển đổi mô hình từ thuế khoán sang kê khai thuế, từ hộ kinh doanh không có đăng ký sang có đăng ký, từ hộ kinh doanh chuyển thành doanh nghiệp; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ chăn nuôi thực hiện đăng ký chăn nuôi theo quy định và tham gia hợp tác xã, hiệp hội làng nghề để phát triển bền vững.

3. Trong đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tranh thủ sự giúp đỡ và tạo điều kiện của ngân sách cấp trên để tăng nguồn vốn ngân sách đầu tư trên địa bàn.

4. Tập trung hoàn thiện thủ tục, hồ sơ và kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất để tạo vốn đầu tư từ các vị trí nhỏ lẻ, khu đấu giá trên địa bàn.

5. Tập trung tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong công tác quản lý đất công ích trên địa bàn xã, để sớm tổ chức đấu giá cho thuê quỹ đất công ích đảm bảo đúng quy định hiện hành.

**II. Chi ngân sách nhà nước**

Một số giải pháp cụ thể cần tiếp tục triển khai thực hiện là:

***1. Chi Đầu tư xây dựng cơ bản***

- Rà soát danh mục dự án đầu tư công, đánh giá đối với từng dự án để kịp thời điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 cho phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đối với các dự án xã quản lý, kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những vướng mắc đối với từng dự án, nhất là những vướng mắc về thủ tục pháp lý; kiên quyết điều chuyển kế hoạch vốn từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang các dự án có khả năng hấp thụ nguồn vốn tốt, hiệu quả để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng. Giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng trong đầu tư xây dựng cơ bản, kiên quyết không để phát sinh tình trạng nợ đọng mới trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đầu tư, xây dựng; kiểm soát chặt chẽ công tác lựa chọn nhà thầu đủ năng lực, trình độ, nhân lực,... thực hiện các dự án; quản lý chặt chẽ công tác tạm ứng, thu hồi tạm ứng, nghiệm thu, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định và ngay khi có khối lượng để đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư.

***2. Chi thường xuyên***

- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách xã theo đúng dự toán được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập để phát huy tính chủ động, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, tài chính của Nhà nước theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**III. Trên cơ sở định hướng, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền, tổ chức xây dựng:**

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.
2. Kế hoạch đầu tư công năm 2027.
3. Dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2027.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2026 xã Vĩnh Phú. UBND xã trân trọng báo cáo./.

***Nơi nhận:***
- TTĐU; BTV, BCH ĐU (b/c);
- HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ VĨNH PHÚ TP HẢI PHÒNG

**Lê Hồng Hải**

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHÚ

*Biểu số 01*

# BIỂU TỔNG HỢP
## ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026

*(Kèm theo Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phú )*

*ĐVT: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung khoản thu | Dự toán 2026 | | | | Số thực hiện đến 15/6/2026 | | Ước thực hiện đến 30/6/2026 | | Ước thực hiện cả năm | | So sánh 06 tháng đầu năm(%) | | So sánh ước thực hiện cả năm (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số tỉnh giao thu | | Số HĐND xã giao thu | | Tổng thu NSNN | Thu ngân sách xã | Tổng thu NSNN | Thu ngân sách xã | Tổng thu NSNN | Thu ngân sách xã | Tổng thu NSNN | Tổng thu NSX | Tổng thu NSNN | Tổng thu NSX |
| | | Tổng thu NSNN | Tổng thu NSX | Tổng thu NSNN | Tổng thu NSX | | | | | | | | | | |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *9* | *10* | *11* | *12* | *15* | *16* | *17* | *18* | *18* | *20* |
| | **TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN** | **49.074** | **33.714** | **49.074** | **33.714** | **17.147** | **9.534** | **20.500** | **11.326** | **54.420** | **35.494** | **41,77** | **33,59** | **110,89** | **105,28** |
| * | **Thu cân đối NSNN** | **49.074** | **33.714** | **49.074** | **33.714** | **17.147** | **9.534** | **20.500** | **11.326** | **54.420** | **35.494** | **41,77** | **33,59** | **110,89** | **105,28** |
| 1 | Thu từ DNNN ĐP quản lý | 100 | 20 | 100 | 20 | - | - | | | 100 | 20 | - | - | 100,00 | 100,00 |
| 2 | Thu DN có vốn đầu tư nước ngoài | - | - | - | - | - | - | | | - | - | - | - | - | - |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế NQD | 9.200 | 2.880 | 9.200 | 2.880 | 7.772 | 2.787 | 9.200 | 2.944 | 14.286 | 4.580 | 100,00 | 102,22 | 155,28 | 159,03 |
| 4 | Thu thuế TNCN | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 5.000 | 2.220 | 2.211 | 2.640 | 2.640 | 5.000 | 5.000 | 52,80 | 52,80 | 100,00 | 100,00 |
| 5 | Thu phí trước bạ | 11.500 | 6.750 | 11.500 | 6.750 | 3.897 | 2.152 | 4.200 | 2.352 | 11.500 | 6.750 | 36,52 | 34,84 | 100,00 | 100,00 |
| 6 | Thu phí và lệ phí | 100 | 100 | 100 | 100 | 246 | 149 | 260 | 167 | 360 | 180 | 260,00 | 167,00 | 360,00 | 180,00 |
| 7 | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 927 | 927 | 927 | 927 | 550 | 550 | 550 | 550 | 927 | 927 | 59,33 | 59,33 | 100,00 | 100,00 |
| 8 | Thu tiền sử dụng đất | 20.000 | 16.000 | 20.000 | 16.000 | 1.932 | 1.546 | 3.100 | 2.533 | 20.000 | 16.000 | 15,50 | 15,83 | 100,00 | 100,00 |
| 9 | Thu từ quỹ đất công ích | 500 | 500 | 500 | 500 | - | - | | | 500 | 500 | - | - | 100,00 | 100,00 |
| 10 | Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước | 247 | 37 | 247 | 37 | - | - | | - | 247 | 37 | - | - | 100,00 | 100,00 |
| 11 | Thu khác ngân sách | 1.500 | 1.500 | 1.500 | 1.500 | 530 | 139 | 550 | 140 | 1.500 | 1.500 | 36,67 | 9,33 | 100,00 | 100,00 |

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHÚ

*Biểu số: 02*

**BIỂU TỔNG HỢP**
**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026**
*(Kèm theo Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phú)*

*ĐVT: Triệu đồng*

| Số TT | Nội dung các khoản thu | Dự toán 2026 | | Kết quả thực hiện đến 15/6/2026 | Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 | Ước thực hiện cả năm 2026 | So sánh 06 tháng đầu năm 2026(%) | | So sánh ước thực hiện cả năm 2026 (%) | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số thu tỉnh giao | Số thu HĐND xã giao | | | | So với tỉnh giao | So với xã giao | So với tỉnh giao | So với xã giao |
| **A** | **TỔNG CỘNG** | **294.095** | **294.095** | **240.690** | **254.000** | **369.255** | **86,37** | **86,37** | **125,56** | **125,56** |
| **1** | **Thu ngân sách xã hưởng theo phân cấp** | **33.714** | **33.714** | **9.534** | **11.326** | **35.494** | **33,59** | **33,59** | **105,28** | **105,28** |
| - | Các khoản thu 100% | 8.027 | 8.027 | 3.049 | 3.497 | 8.107 | 43,57 | 43,57 | 101,00 | 101,00 |
| - | Thu phân chia theo tỷ lệ (%) | 25.687 | 25.687 | 6.485 | 7.829 | 27.387 | 30,48 | 30,48 | 106,62 | 106,62 |
| **2** | **Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh** | **260.381** | **260.381** | **209.147** | **220.665** | **311.752** | **84,75** | **84,75** | **119,73** | **119,73** |
| - | Thu bổ sung cân đối | 232.203 | 232.203 | 129.598 | 141.116 | 232.203 | 60,77 | 60,77 | 100,00 | 100,00 |
| - | Thu bổ sung có mục tiêu | 28.178 | 28.178 | 79.549 | 79.549 | 79.549 | 282,31 | 282,31 | 282,31 | 282,31 |
| **3** | **Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang** | - | - | **22.009** | **22.009** | **22.009** | - | - | - | - |
| **4** | **Thu kết dư năm trước chuyển sang** | - | - | | - | - | - | - | - | - |

UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH PHÚ

*Biểu số 03*

# BIỂU TỔNG HỢP
# CHI NGÂN SÁCH XÃ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2026

*(Kèm theo Báo cáo số 329/BC-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Phú )*

*ĐVT: Triệu đồng*

| STT | Nội dung chi | Dự toán 2026 | | Thực hiện đến 15/6/2026 | Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 | Ước thực hiện cả năm 2026 | So sánh 06 tháng đầu năm 2026 (%) | | So sánh ước thực hiện cả năm 2026 | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Số chi tỉnh giao | Số chi HĐND xã giao | | | | So với tỉnh giao | So với xã giao | So với tỉnh giao | So với xã giao |
| * | **TỔNG CHI NSĐP** | **294.095** | **294.095** | **108.426** | **153.900** | **369.255** | **52,33** | **52,33** | **125,56** | **125,56** |
| **A** | **Chi cân đối ngân sách** | **294.095** | **294.095** | **108.426** | **153.900** | **369.255** | **52,33** | **52,33** | **125,56** | **125,56** |
| **I** | **Chi đầu tư phát triển** | **44.178** | **44.178** | **14.400** | **23.500** | **45.378** | **53,19** | **53,19** | **102,72** | **102,72** |
| **II** | **Chi thường xuyên** | **244.136** | **244.136** | **94.026** | **130.400** | **318.096** | **53,41** | **53,41** | **130,29** | **130,29** |
| 1 | Chi quốc phòng | 2.806 | 2.806 | 471 | 620 | 2.806 | 22,10 | 22,10 | 100,00 | 100,00 |
| 2 | Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội | 4.408 | 4.408 | 1.492 | 2.200 | 4.408 | 49,91 | 49,91 | 100,00 | 100,00 |
| 3 | Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 138.885 | 138.885 | 50.183 | 64.500 | 157.335 | 46,44 | 46,44 | 113,28 | 113,28 |
| 4 | Chi y tế, dân số và gia đình | 9.691 | 9.691 | 3.125 | 4.100 | 9.691 | 42,31 | 42,31 | 100,00 | 100,00 |
| 5 | Chi văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình | 1.644 | 1.644 | 568 | 1.060 | 1.644 | 64,50 | 64,50 | 100,00 | 100,00 |
| 8 | Chi bảo vệ môi trường | 3.276 | 3.276 | 405 | 600 | 3.276 | 18,32 | 18,32 | 100,00 | 100,00 |
| 9 | Chi các hoạt động kinh tế | 15.070 | 15.070 | 1.049 | 2.200 | 16.001 | 14,60 | 14,60 | 106,18 | 106,18 |
| 10 | Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể | 40.166 | 40.166 | 14.663 | 23.420 | 42.264 | 58,31 | 58,31 | 105,22 | 105,22 |
| 11 | Chi đảm bảo xã hội | 27.497 | 27.497 | 22.070 | 31.600 | 79.978 | 114,92 | 114,92 | 290,86 | 290,86 |
| 12 | Chi khác | 693 | 693 | - | 100 | 693 | - | 14,43 | 100,00 | 100,00 |
| **III** | **Dự phòng** | **5.781** | **5.781** | - | - | **5.781** | - | - | **100,00** | **100,00** |
| **B** | **Chi từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025** | | | - | - | - | | | | |
| **C** | **Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu** | - | - | | | | - | - | | |
| **D** | **Chi nộp ngân sách cấp trên** | - | - | - | - | | - | - | - | - |
| | | | | | | | | | | |